

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN N

TỈNH N

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 40/2024/HS-ST

Ngày 31 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Duy Mạnh, bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Bùi Ngọc Tạo, là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: bà Đinh Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2024, tại điểm cầu trung tâm thuộc trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST- HS ngày 09/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn L, tên gọi khác: không, sinh năm 1990 tại huyện N, tỉnh N

Nơi cư trú: thôn 5, xã Ph, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Bùi Quốc L và bà Đinh Thị Ch; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại bản án số 106/2010/HSST ngày 26/8/2010 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt Bùi Văn L 18 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/8/2011, đã được xóa án tích; tại bản án số 238/2012/HSST ngày 30/3/2012 của Tòa án nhân dân quận H M, thành phố H xử phạt Bùi Văn L 16 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2013, đã được xóa án tích; tại bản án số 28/2015/HSST ngày 08/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh N xử phạt Bùi Văn L 07 năm tù về tội “mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/01/2021, đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024, chuyển tạm giam ngày 25/01/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Công Tuấn A, tên gọi khác: không, sinh năm 1993 tại huyện N, tỉnh N.

Nơi cư trú: thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: làm ruộng; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Văn H và bà Trịnh Thị H; chưa có vợ con; tiền án: tại

số 52/2022/HS-ST ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt Lê Công Tuấn A 17(mười bảy) tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy“, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2023 chưa được xóa án tích; tiền sự: không; nhân thân: ngày 14/10/2020 Lê Công Tuấn A bị chủ tịch UBND xã Th áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, chấp hành xong ngày 14/01/2021; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/01/2024, chuyển tạm giam ngày 25/01/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Quách Ngọc Th, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: thôn Ph, xã Th, huyện N, tỉnh N.

2. Ông Đặng Văn X, sinh năm 1964. Vắng mặt.

Trú tại: thôn L, xã Th, huyện N, tỉnh N.

3. Chị Lê Thị Cẩm L, sinh năm 2002- Vắng mặt.

Trú tại: thôn C, xã L, huyện N, tỉnh N.

Người làm chứng: các bà Ngô Văn Tĩnh, Bùi Văn Bắc, Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Quốc Hội, Bùi Quốc Lập đều vắng mặt; bà Trịnh Thị Hiền có mặt.

Người tiến hành tố tụng khác:

- Đại diện Tòa án nhân dân huyện N tại điểm cầu thành phần: ông Đinh Văn Khánh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại điểm cầu thành phần: ông Đào Sỹ Kiều– Kiểm sát viên.

Người tham gia tố tụng khác:

Đại diện Công an huyện N, tỉnh N tại điểm cầu thành phần: ông Đinh Xuân Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là người sử dụng ma túy loại Heroine và ma túy tổng hợp từ năm 2009. Lê Công Tuấn A cũng là người sử dụng ma túy từ năm 2021 đến nay, L và Tuấn A có quan hệ là bạn bè quen biết nhau.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/01/2024 L đi xe khách từ nhà đến thành phố N để tìm mua ma túy, loại Heroine về bán kiếm lời. Khi L đến khu vực phường Ninh Khánh, thành phố N thì xuống xe. L đi bộ một đoạn thì nhìn thấy một người nam giới không quen biết trông giống người nghiện nên đi đến gần và hỏi: “*Anh có ma túy không, bán cho em một triệu*”, người nam giới hiểu ý nên trả lời “*Có, đưa tiền đây*”. Bùi Văn L đưa cho người nam giới số tiền 1.000.000đồng, người nam giới cầm tiền và đưa lại cho L 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu xanh bên trong có chất bột dạng cục màu trắng. L kiểm tra xác định đúng là ma túy, loại Heroine nên L gói lại và bỏ vào trong túi áo đang mặc và đi xe khách về nhà. Người nam giới bán ma túy cho L cũng đi luôn.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, L cầm gói ma túy vừa mua được ra khu vực nghĩa trang thuộc địa phận thôn 5, xã Ph rồi dùng dao lam chia gói ma túy thành 07 phần nhỏ, sau đó L dùng giấy bạc màu trắng và giấy bạc màu vàng gói lại. L cất giấu 07 gói ma túy tại trong túi áo khoác phía dưới bên trái đang mặc với mục đích có ai hỏi mua thì L bán với giá là 200.000 đồng mỗi gói.

Khoảng 09 giờ ngày 16/01/2024, L đang ở nhà thì có Lê Công Tuấn A sinh năm 1993 trú tại thôn T, xã Th, huyện N sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0975430876 gọi đến điện thoại di động lắp số thuê bao 0353170863 của L hỏi *“Anh có ma túy không bán cho em hai trăm”*. L trả lời: *“Có qua chỗ anh mà lấy”*. Sau đó có Quách Ngọc Th sinh năm 1983 trú tại thôn Ph, xã Th, huyện N sử dụng điện thoại di động lắp số thuê bao 0976767352 điện vào số thuê bao 0353170863 của L hỏi: *“Anh có ma túy không bán cho em hai trăm”*. L trả lời: *“Có ra chợ L chờ anh”*. Khoảng 10 phút sau khi Th hỏi mua ma túy của L thì có Đặng Văn X, sinh năm 1964 trú tại thôn Lải, xã Th, huyện N sử dụng điện thoại di động lắp số thuê bao 0346317003 điện thoại vào số thuê bao 0353170863 của L hỏi *“Anh có ma túy không bán cho em hai trăm”*. L trả lời *“Có ra chợ Lải chờ anh”*. Sau đó L lấy 03 gói ma túy, loại Heroine trong đó có 02 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng từ trong túi áo khoác phía dưới đang mặc rồi cầm trên tay trái đi bộ ra đường. Khi L đi cách nhà ở khoảng 500m, L đứng trên đường thôn 5, xã Ph thì Lê Công Tuấn A điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60N5-6656 đi đến gặp L. L cầm 03 gói ma túy từ tay trái đưa cho Tuấn A và nói *“Em mang hai gói ma túy này đến chợ Lải bán cho anh Th và anh Xuân rồi mang tiền về đây cho anh, còn một gói anh trả công cho em không phải tiền nong gì”*. Tuấn A đồng ý và cầm 03 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi, còn L cũng đi bộ về nhà.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2024 khi Tuấn A đang đi trên đường thuộc địa phận thôn L, xã Th, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã Th đi áp sát yêu cầu Tuấn A dừng lại để kiểm tra. Do biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên Tuấn A tự giác giao nộp 03 gói nhỏ từ tay trái cho tổ công tác. Lê Công Tuấn A khai nhận đó là 03 gói Heroine, trong đó 02 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng là của L đưa cho Tuấn A nhằm mục đích để bán cho Th và Xuân, còn 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng Tuấn A được L trả công, Tuấn A cất giấu nhằm mục đích bán kiếm lời. Tổ công tác đã kiểm tra 03 gói nhỏ do Tuấn A giao nộp thì thấy 02 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong đều có chứa bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong vào 01 phong bì theo đúng quy định của pháp L kí hiệu A1. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của Tuấn A tại túi áo phía trước bên trái đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp sim số thuê bao 0975430876 và niêm phong vào 01 phong bì kí hiệu A2; thu giữ tại túi quần phía sau bên phải của Tuấn A số tiền 1.100.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 60N5-6656 màu nâu đã qua sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Công Tuấn A. Kiểm tra phương tiện xe mô

tô biên kiểm soát 60N5-6656 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Khoảng 10 giờ 35 phút ngày 16/01/2024, Bùi Văn L đang đi bộ trên đường thuộc địa phận thôn 5, xã Ph, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã Ph đi đến yêu cầu L dừng lại để kiểm tra. Biết không thể che giấu được việc cất giấu trái phép chất ma túy nên L đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác phía dưới bên trái đang mặc 04 gói nhỏ trong đó 03 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong 04 gói nhỏ đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Văn L khai nhận 04 gói trên đều là ma túy, loại Heroine L cất giấu nhằm mục đích để bán. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra 04 gói nhỏ thì thấy cả 04 gói nhỏ đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Tổ công tác tiến hành thu giữ và niêm phong 04 gói nhỏ của Bùi Văn L vào 01 phong bì kí hiệu B1. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của Bùi Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh lấp sim số thuê bao 0353170863 và bỏ vào 01 phong bì thư niêm phong theo quy định ký hiệu B2; thu giữ trong túi áo phía trong bên trái của L đang mặc 01 dao lam kim loại màu trắng có chữ CROMA; thu giữ tại túi quần phía sau bên phải số tiền 3.870.000đồng. Sau đó tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn L tại thôn 5, xã Ph, huyện N. Thu giữ tại bên trong chăn bông màu trắng để trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ của Bùi Văn L có 01 lọ nhựa màu vàng trắng, có chữ MUL TIVITAMIN bên trong có 61 viên nén trong đó có 59 viên màu hồng, 02 viên màu xanh sau đó Cơ quan điều tra đã bỏ lọ nhựa vào trong 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L, kí hiệu K. Bùi Văn L khai đã mua số ma túy này ở Hà Nội về nhằm mục đích có ai hỏi mua thì bán.

Quách Ngọc Th, Đặng Văn X sau khi gọi điện thoại cho L hỏi mua ma túy, sau khi được L đồng ý và hẹn đến khu vực chợ Lải, xã Th thì cả Th và Xuân đến điểm hẹn nhưng đợi không thấy L đến nên cả hai đi về nhà.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 03 gói nhỏ thu giữ của Lê Công Tuấn A có khối lượng lần lượt là $M1 = 0,17\text{gam}$; $M2 = 0,06\text{gam}$; $M3 = 0,05\text{gam}$ gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 192/KL- KTHS -MT ngày 24/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,1694gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0550gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,0426gam. Tổng khối lượng ba mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 là 0,2670gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3 đều là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Heroine có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ L Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định

tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,1053 gam, ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0103gam, đều là ma túy, loại Heroine (Heroin); Túi nilon còn lại của mẫu ký hiệu M3 (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng chứa trong 04 gói nhỏ; 59 viên nén màu hồng; 02 viên nén màu xanh thu giữ của Bùi Văn L có khối lượng lần lượt là M1 = 0,10gam; M2 = 0,06gam; M3 = 0,07gam; M4= 0,14gam; M5 = 5,82gam; M6 = 0,18gam gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 183/KL- KTHS -MT ngày 24/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0925gam; ký hiệu M2 có khối lượng 0,0568gam, ký hiệu M3 có khối lượng 0,0658gam, ký hiệu M4 có khối lượng 0,1418gam. Tổng khối lượng mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, M3, M4 là 0,3569gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ M1 đến M4 đều là ma túy, loại Heroine (Heroin).

- Heroine có tên khoa học là *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ L Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M5 có khối lượng 5,8225gam, là ma túy loại MDMA.

MDMA là chất ma túy thuộc bảng Danh mục IB, số thứ tự 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu M6 có khối lượng 0,1804gam, không phải là ma túy.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: Mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,0428gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng 0,0338gam, ký hiệu M4 còn lại có khối lượng 0,0991gam, đều là ma túy, loại Heroine (Heroin); Vỏ túi nilon ký hiệu M2; Mẫu ký hiệu M5 còn lại có khối lượng 5,4501gam là ma túy, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M6 còn lại có khối lượng 0,0954gam không phải là ma túy; Toàn bộ vỏ bao gói niêm phong.

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển số tiền 4.970.000 đồng đến tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N ; chuyển các vật chứng gồm: 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 192/KL-KTHS-MT, vụ Lê Công Tuấn A, sinh năm 1993, cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/01/2024 tại xã Th, huyện N, tỉnh N. Mẫu vật hoàn trả gồm: Mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng

0,1053 gam, ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0103gam, đều là ma túy, loại Heroine (Heroin); Túi nilon còn lại của mẫu ký hiệu M3 (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); Toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 183/KL-KTHS-MT, vụ: Bùi Văn L, sinh năm 1990, cất giấu trái phép chất ma túy để bán, xảy ra ngày 16/01/2024 tại xã Ph, huyện N, tỉnh N. Mẫu vật hoàn trả gồm: Mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng là 0,0428 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng là 0,0338 gam, ký hiệu M4 còn lại có khối lượng là 0,0991 gam đều là ma túy, loại heroine; vỏ túi nilon ký hiệu M2; Mẫu ký hiệu M5 còn lại có khối lượng là 5,4501 gam, là ma túy, loại MDMA; Mẫu ký hiệu M6 còn lại có khối lượng 0,0954 gam không phải là ma túy và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu C1 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0976767352, có số seri 354309041641058 thu giữ của Quách Ngọc Th, sinh năm 1983, trú tại thôn Ph, xã Th, N; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong phong bì là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số thuê bao 0976767352, có số seri 354309041641058 thu giữ của Quách Ngọc Th, sinh năm 1983, trú tại thôn Ph xã Th, N (Sau khi được kiểm tra); 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là 03 vỏ gói, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1. Vụ mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 16/01/2024 tại xã Th, huyện N; 01 dao lam kim loại màu trắng có chữ Croma. Quá trình điều tra xác định đồ vật trên là của bị can Bùi Văn L để L thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là 04 vỏ gói, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu B1, K; 01 lọ nhựa màu trắng vàng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu C2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp sim số thuê bao 0346317003, số IMEL1: 351162964378189101, số IMEL2: 351533634378181101, máy đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong phong bì là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, lắp sim số thuê bao 0346317003, số IMEL 1:351162964378189101, số IMEL2: 351533634378181101, máy đã qua sử dụng; 01 xe mô tô BKS 60N5-6656, có ghi nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy RPTXH150FMG00119158, số khung RPHDCGEUM5H119158, xe đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu A2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số thuê bao 0975430876 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Công Tuấn A, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong phong bì là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số thuê bao 0975430876, số Seri 1: 350078311864054, số Seri 2: 350078311864052, đã qua sử dụng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu B2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Vivo, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0353170863 điện thoại bị nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn 5, xã Ph, huyện N, tỉnh N“; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong phong bì là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0353170863, số IMEL 1: 862310059578310, số IMEL 2: 862310059578302, điện thoại đã qua sử dụng đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 35/CT-VKSNQ - HS ngày 09/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Bùi Văn L và Lê Công Tuấn A ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ L Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn L, áp dụng điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ L Hình sự (BLHS) đối với bị cáo Lê Công Tuấn A.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về các kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Văn L và Lê Công Tuấn A như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L và Lê Công Tuấn A phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng các điểm c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ L Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ L Tố tụng hình sự (BLTTHS); Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Bùi Văn L. Áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ L Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ L Tố tụng hình sự (BLTTHS); Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lê Công Tuấn A. Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 8 (tám) năm 06(sáu) tháng tù đến 9 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2024; phạt bổ sung đối với bị cáo L từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; Xử phạt bị cáo Lê Công Tuấn A từ 7 (bảy) năm 06(sáu) tháng tù đến 8 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2024; phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Công Tuấn A từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước; trả lại cho Bùi Văn L số tiền 3.870.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Lê Công Tuấn A số tiền 1.100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; trả lại cho chị Lê Thị Cẩm L 01 xe mô tô BKS 60N5-6656, nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy RPTXH150FMG00119158, số khung RPHDCGEUM5H119158, xe đã qua sử dụng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số seri 354309041641058 máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, số IMEL 1:351162964378189101, số IMEL2: 351533634378181101, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Seri 1:

350078311864054, số Seri 2: 350078311864052, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEL 1: 862310059578310, số IMEL 2: 862310059578302, đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 192/KL-KTHS-MT, mẫu vật hoàn trả gồm mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,1053 gam, ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0103gam, đều là ma túy, loại Heroine (Heroin); túi nilon còn lại của mẫu ký hiệu M3 (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 183/KL-KTHS-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng là 0,0428 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng là 0,0338 gam, ký hiệu M4 còn lại có khối lượng là 0,0991 gam đều là ma túy, loại heroine; vỏ túi nilon ký hiệu M2; mẫu ký hiệu M5 còn lại có khối lượng là 5,4501 gam, là ma túy, loại MDMA; mẫu ký hiệu M6 còn lại có khối lượng 0,0954 gam không phải là ma túy và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu C1 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0976767352, có số seri 354309041641058 thu giữ của Quách Ngọc Th, sinh năm 1983, trú tại thôn Ph, xã Th, N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là 03 vỏ gói, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1; 01 dao lam kim loại màu trắng có chữ Croma; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là 04 vỏ gói, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu B1, K; 01 lọ nhựa màu trắng vàng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu C2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp sim số thuê bao 0346317003, số IMEL1: 351162964378189101, số IMEL2: 351533634378181101 máy đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn X, sinh năm 1964, trú tại thôn Lải, xã Th, N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu A2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số thuê bao 0975430876 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Công Tuấn A, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu B2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0353170863 điện thoại bị nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn 5, xã Ph, huyện N, tỉnh N”; 04 vỏ phong bì dùng để niêm phong 04 chiếc điện thoại đã tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ở trên; 01 sim số thuê bao 0976767352; 01 sim số thuê bao 0346317003; 01 sim số thuê bao 0975430876, 01 sim số thuê bao 0353170863; các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo L định.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đều đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ L Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: xuất phát từ việc bản thân bị cáo Bùi Văn L muốn có ma túy sử dụng cho bản thân và kiếm lời nên Bùi Văn L đã tìm mua ma túy về sau đó chia nhỏ để bán cho người nghiện khác. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 10/01/2024 Bùi Văn L đi đến thành phố N và mua được từ một người nam giới không quen biết 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc màu xanh bên trong có chất bột dạng cục màu trắng với giá 1.000.000 đồng. Bùi Văn L xác định gói đó là heroine nên mang về nhà rồi đi ra nghĩa trang xã Ph, huyện N dùng dao lam chia gói ma túy thành 07 phần nhỏ, sau đó dùng giấy bạc màu trắng và giấy bạc màu vàng gói lại. Bùi Văn L cất giấu 07 gói ma túy tại trong túi áo khoác phía dưới bên trái đang mặc với mục đích có ai hỏi mua thì sẽ bán với giá là 200.000 đồng mỗi gói.

Trong buổi sang ngày 16/01/2024, liên tiếp, lần lượt theo thứ tự Lê Công Tuấn A, Quách Ngọc Th, Đặng Văn X đã sử dụng điện thoại di động của mình gọi đến điện thoại di động lắp số thuê bao 0353170863 của Bùi Văn L để hỏi mua ma túy và L đã đồng ý. Bị cáo L đã hẹn Lê Công Tuấn A, còn Quách Ngọc Th, Đặng Văn X thì Bùi Văn L đều hẹn ra chợ Lải, xã Th để giao nhận ma túy. Sau đó Bùi Văn L lấy 03 gói ma túy, loại Heroine trong đó có 02 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng đi đến khu vực đường thôn 5, xã Ph thì gặp Lê Công Tuấn A. Bùi Văn L đã giao cho Lê Công Tuấn A 03 gói ma túy kể trên và nói *“Em mang hai gói ma túy này đến chợ L bán cho anh Th và anh Xuân rồi mang tiền về đây cho anh, còn một gói anh trả công cho em không phải tiền nong gì”*. Tuấn A đồng ý và cầm 03 gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi, còn L cũng đi bộ về nhà.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 16/01/2024 khi Tuấn A đang đi trên đường thuộc địa phận thôn L, xã Th, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã Th yêu cầu kiểm tra. Do biết không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nên Lê Công Tuấn A tự giác giao nộp 03 gói nhỏ từ tay trái cho tổ công tác và khai nhận đó là 03 gói Heroine mà Lê Công Tuấn A mang đi để bán cho Th và Xuân, mỗi người 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, còn 01 gói ma túy được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng thì Lê Công Tuấn A được L trả công. Tổ công tác đã mở kiểm tra bên trong 03 gói nhỏ do Lê Công Tuấn A giao nộp đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Đối với Bùi Văn L, trên đường đi về nhà, khoảng 10 giờ 35 phút ngày 16/01/2024, ở khu vực đường thuộc địa phận thôn 5, xã Ph, huyện N thì L gặp Tổ công tác Công an huyện N và Công an xã Ph đi đến yêu cầu L dừng lại để kiểm tra. Bùi Văn L cũng đã tự giác lấy từ trong túi áo khoác phía dưới bên trái đang mặc 04 gói nhỏ trong đó 03 gói được gói ngoài bằng giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói ngoài bằng giấy bạc mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu vàng, bên trong 04 gói nhỏ đều chứa chất bột dạng cục màu trắng. Bùi Văn L khai nhận 04 gói trên đều là ma túy, loại Heroine L cất giấu nhằm mục đích để bán. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ các vật chứng liên quan khác.

Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn L tại thôn 5, xã Ph, huyện N. Thu giữ tại bên trong chăn bông màu trắng để trên mặt bàn gỗ trong phòng ngủ của Bùi Văn L có 01 lọ nhựa màu vàng trắng, có chữ MUL TIVITAMIN bên trong có 61 viên nén trong đó có 59 viên màu hồng, 02 viên màu xanh sau đó Cơ quan điều tra đã bỏ lọ nhựa vào trong 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L, kí hiệu K. Bùi Văn L khai đó là ma túy do Bùi Văn L đã mua ở Hà Nội về nhằm mục đích có ai hỏi mua thì bán. Như vậy, rõ ràng các bị cáo Bùi Văn L, Lê Công Tuấn A đã cùng nhau có hành vi thỏa thuận mua bán cho Quách Ngọc Th, Đặng Văn X mỗi người 01 gói ma túy loại heroine được gói ngoài bằng giấy viết màu trắng với giá tiền là 200.000 đồng; riêng bị cáo L còn là người có hành vi bán cho chính Lê Công Tuấn A 01 gói ma túy cũng với giá tiền là 200.000 đồng; tổng khối lượng 03 gói ma túy là loại Heroine mà Bùi Văn L, Lê Công Tuấn A mua bán với nhau và với Quách Ngọc Th, Đặng Văn X là 0,2670gam. Bùi Văn L còn cất giấu trái phép hai loại ma túy gồm Heroine là 0,3569gam; MDMA là 5,8225 gam đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để bán kiếm lời. Do hai loại ma túy mà L cất giấu để bán có tổng khối lượng trên 5 gam và đều quy định trong cùng một điểm của khoản 2 Điều 251 BLHS nên căn cứ theo hướng dẫn tại Điều 4, Nghị định 19/2018/NĐ-CP của Chính phủ thì hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy nêu trên của Bùi Văn L nhằm mục đích kiếm lời đã thuộc vào trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo, số người các bị cáo thỏa thuận bán ma túy và khối lượng ma túy mà các bị cáo mua bán, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Bùi Văn L theo các điểm c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ L Hình sự; truy tố bị cáo Lê Công Tuấn A theo điểm c, khoản 2, khoản 5 Điều 251 Bộ L Hình sự (BLHS) là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp L.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....
c) Đối với 02 người trở lên;

.....
i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam

...
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Về vai trò: Bị cáo Bùi Văn L là người chủ động mua ma túy về bán cho các con nghiện kiếm lời nên giữ vai trò đầu, bị cáo Lê Công Tuấn A là người thực hành giúp sức cho bị cáo L nên giữ vai trò thứ hai.

[5]. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma túy là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma túy mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là người có nhân thân rất xấu. Bị cáo Lê Công Tuấn A là người đang có 01 tiền án về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” nên lần phạm tội này là tái phạm và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS và bị cáo Lê Công Tuấn A cũng là người có nhân thân xấu.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ L Hình sự. Riêng bị cáo Lê Công Tuấn A có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ L Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết định khung, tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì bị cáo Bùi Văn L chịu hình phạt cao hơn là phù hợp.

[8]. Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là thỏa đáng.

[9]. Về xử lý vật chứng: đối với số tiền 3.870.000 đồng thu giữ của Bùi Văn L, số tiền 1.100.000 đồng thu giữ của Lê Công Tuấn A. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các khoản tiền trên là tài sản của Bùi Văn L và Lê Công Tuấn A đều do lao động có không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho các bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô BKS 60N5-6656, nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy RPTXH150FMG00119158, số khung RPHDCGEUM5H119158, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của ông Lê Văn H (đã chết năm 2023). Gia đình Lê Công Tuấn A mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Vì vậy gia đình ông Hiệp đã hợp thống nhất giao quyền quản lý tài sản là chiếc xe trên cho chị Lê Thị Cẩm L (con gái ông H). Việc Lê Công Tuấn A sử dụng chiếc xe trên gia đình chị Lê Thị Cẩm L đều không biết vì vậy cần trả lại chiếc xe trên cho chị Lê Thị Cẩm L là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số seri 354309041641058 máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, số IMEL 1:351162964378189101, số IMEL2: 351533634378181101, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Seri 1: 350078311864054, số Seri 2: 350078311864052, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEL 1: 862310059578310, số IMEL 2: 862310059578302, đã qua sử dụng. là công cụ các bị cáo cùng các đối tượng Quách Ngọc Th, Đặng Văn X sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 192/KL-KTHS-MT, mẫu vật hoàn trả gồm mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,1053 gam, ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0103gam, đều là ma túy, loại Heroine (Heroin); túi nilon còn lại của mẫu ký hiệu M3 (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 183/KL-KTHS-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng là 0,0428 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng là 0,0338 gam, ký hiệu M4 còn lại có khối lượng là 0,0991 gam đều là ma túy, loại heroine; vỏ túi nilon ký hiệu M2; mẫu ký hiệu M5 còn lại có khối lượng là 5,4501 gam, là ma túy, loại MDMA; mẫu ký hiệu M6 còn lại có khối lượng 0,0954 gam không phải là ma túy và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu C1 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0976767352, có số seri 354309041641058 thu giữ của Quách Ngọc Th, sinh năm 1983, trú tại thôn Ph, xã Th, N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là 03 vỏ gói, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu A1; 01 dao lam kim loại màu trắng có chữ Croma; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là 04 vỏ gói, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký

hiệu B1, K; 01 lọ nhựa màu trắng vàng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu C2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp sim số thuê bao 0346317003, số IMEL1: 351162964378189101, số IMEL2: 351533634378181101 máy đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn X, sinh năm 1964, trú tại thôn Lải, xã Th, N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu A2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số thuê bao 0975430876 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Công Tuấn A, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu B2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0353170863 điện thoại bị nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn 5, xã Ph, huyện N, tỉnh N”; 04 vỏ phong bì dùng để niêm phong 04 chiếc điện thoại đã tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ở trên; 01 sim số thuê bao 0976767352; 01 sim số thuê bao 0346317003; 01 sim số thuê bao 0975430876, 01 sim số thuê bao 0353170863 là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Quách Ngọc Th, Đặng Văn X là những người nghiện ma túy đã gọi điện cho Bùi Văn L hỏi mua ma túy, và được L đồng ý hẹn đến khu vực chợ Lải, xã Th để lấy ma túy, tuy nhiên Th, Xuân đến điểm hẹn thì không thấy L đến nên đã đi về, chưa mua được ma túy vì vậy Quách Ngọc Th, Đặng Văn X không phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh N đã thông báo đến chính quyền địa phương để quản lý đối với Quách Ngọc Th và Đặng Văn X theo quy định.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn L ngày 10/01/2024 (theo lời khai của Bùi Văn L) ở thành phố N và việc bị cáo Bùi Văn L mua ma túy trước đó ở Hà Nội (mua của hai người khác nhau ở hai thời điểm khác nhau). Do bị cáo L không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý người nam giới và người bán ma túy cho bị cáo ở Hà Nội trong vụ án này.

[10] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo L định.

[11] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo theo L định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điểm c, i khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ L Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ L Tố tụng hình sự (BLTTHS); Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Bùi Văn L. Căn cứ vào điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ L Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ

L Tổ tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Lê Công Tuấn A.

1. Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn L, Lê Công Tuấn A phạm tội "*mua bán trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 8 (*tám*) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2024. Phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn L 10.000.000đ (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước;

Xử phạt bị cáo Lê Công Tuấn A 7 (*bảy*) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/01/2024. Phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Công Tuấn A 5.000.000 đ (năm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

- Trả lại cho Bùi Văn L số tiền 3.870.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án; trả lại cho Lê Công Tuấn A số tiền 1.100.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án (các số tiền kể trên đang gửi tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N); trả lại cho chị Lê Thị Cẩm L 01 xe mô tô BKS 60N5-6656, nhãn hiệu HONDA, màu nâu, số máy RPTXH150FMG00119158, số khung RPHDCGEUM5H119158, xe đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số seri 354309041641058 máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, màu đen, số IMEL 1:351162964378189101, số IMEL2: 351533634378181101, máy đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, số Seri 1: 350078311864054, số Seri 2: 350078311864052, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEL 1: 862310059578310, số IMEL 2: 862310059578302, đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 192/KL-KTHS-MT, mẫu vật hoàn trả gồm mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng 0,1053 gam, ký hiệu M2 còn lại có khối lượng 0,0103gam, đều là ma túy, loại Heroine (Heroin); túi nilon còn lại của mẫu ký hiệu M3 (mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định); toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L là mẫu vật hoàn trả sau giám định, số 183/KL-KTHS-MT, mẫu vật hoàn trả gồm: mẫu ký hiệu M1 còn lại có khối lượng là 0,0428 gam, ký hiệu M3 còn lại có khối lượng là 0,0338 gam, ký hiệu M4 còn lại có khối lượng là 0,0991 gam đều là ma túy, loại heroine; vỏ túi nilon ký hiệu M2; mẫu ký hiệu M5 còn lại có khối lượng là 5,4501 gam, là ma túy, loại MDMA; mẫu ký hiệu M6 còn lại có khối lượng 0,0954 gam không phải là ma túy và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu C1 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số 0976767352, có số seri 354309041641058 thu giữ của Quách Ngọc Th, sinh năm 1983, trú tại thôn Ph, xã Th, N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là 03 vỏ gói, 01 vỏ phong bì

niêm phong ban đầu ký hiệu A1; 01 dao lam kim loại màu trắng có chữ Croma; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là 04 vỏ gói, 02 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu B1, K; 01 lọ nhựa màu trắng vàng; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu C2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, lắp sim số thuê bao 0346317003, số IMEL1: 351162964378189101, số IMEL2: 351533634378181101 máy đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Văn X, sinh năm 1964, trú tại thôn Lải, xã Th, N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu A2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số thuê bao 0975430876 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Công Tuấn A, sinh năm 1993, trú tại thôn T, xã Th, huyện N, tỉnh N”; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp L bên trong là vỏ phong bì ký hiệu B2 trên mặt phong bì có ghi “Bên trong phong bì có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0353170863 điện thoại bị nứt vỡ màn hình, đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn L, sinh năm 1990, trú tại thôn 5, xã Ph, huyện N, tỉnh N”; 04 vỏ phong bì dùng để niêm phong 04 chiếc điện thoại đã tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước ở trên; 01 sim số thuê bao 0976767352; 01 sim số thuê bao 0346317003; 01 sim số thuê bao 0975430876, 01 sim số thuê bao 0353170863 (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N).

3. Về án phí: các bị cáo Bùi Văn L, Lê Công Tuấn A mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 L Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 L Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Quốc